



Viết phương trình thể hiện mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra.

Câu trả lời

1)

Số đầu (l)	Số cuối (a)
7	28
4	16
5	20
2	8
10	40

2)

Số đầu (l)	Số cuối (r)
24	8
26	10
23	7
25	9
22	6

3)

Số đầu (g)	Số cuối (h)
8	4
4	2
14	7
16	8
10	5

4)

Số đầu (a)	Số cuối (o)
25	6
23	4
27	8
28	9
21	2

5)

Số đầu (i)	Số cuối (q)
4	40
5	50
10	100
9	90
6	60

6)

Số đầu (z)	Số cuối (i)
8	18
5	15
6	16
10	20
9	19

7)

Số đầu (y)	35	28	63	56	42
Số cuối (m)	5	4	9	8	6

8)

Số đầu (h)	4	6	3	9	2
Số cuối (e)	12	18	9	27	6

9)

Số đầu (b)	9	2	6	3	5
Số cuối (m)	14	7	11	8	10

10)

Số đầu (y)	72	64	80	56	48
Số cuối (n)	9	8	10	7	6

11)

Số đầu (s)	10	3	2	6	9
Số cuối (f)	23	16	15	19	22

12)

Số đầu (v)	81	90	18	63	45
Số cuối (s)	9	10	2	7	5

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____



Viết phương trình thể hiện mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra.

1)

Số đầu (l)	Số cuối (a)
7	28
4	16
5	20
2	8
10	40

2)

Số đầu (l)	Số cuối (r)
24	8
26	10
23	7
25	9
22	6

3)

Số đầu (g)	Số cuối (h)
8	4
4	2
14	7
16	8
10	5

4)

Số đầu (a)	Số cuối (o)
25	6
23	4
27	8
28	9
21	2

5)

Số đầu (i)	Số cuối (q)
4	40
5	50
10	100
9	90
6	60

6)

Số đầu (z)	Số cuối (i)
8	18
5	15
6	16
10	20
9	19

7)

Số đầu (y)	35	28	63	56	42
Số cuối (m)	5	4	9	8	6

8)

Số đầu (h)	4	6	3	9	2
Số cuối (e)	12	18	9	27	6

9)

Số đầu (b)	9	2	6	3	5
Số cuối (m)	14	7	11	8	10

10)

Số đầu (y)	72	64	80	56	48
Số cuối (n)	9	8	10	7	6

11)

Số đầu (s)	10	3	2	6	9
Số cuối (f)	23	16	15	19	22

12)

Số đầu (v)	81	90	18	63	45
Số cuối (s)	9	10	2	7	5

Câu trả lời

- $l \times 4 = a$
- $l - 16 = r$
- $g : 2 = h$
- $a - 19 = o$
- $i \times 10 = q$
- $z + 10 = i$
- $y : 7 = m$
- $h \times 3 = e$
- $b + 5 = m$
- $y : 8 = n$
- $s + 13 = f$
- $v : 9 = s$